

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 217/2022/DS-PT

Ngày: 08/ 6/ 2022

V/v “Tranh chấp chia thừa kế tài sản, quyền sử dụng đất về lối đi và tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy.

- Các Thẩm phán: Ông Sỹ Danh Đạt

Ông Ngô Tấn L2

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Đạm - Kiểm sát viên.

Ngày 08/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 428/2020/TLPT-DS ngày 09 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp chia thừa kế tài sản, quyền sử dụng đất về lối đi và tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm ”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 23/2020/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự (nay là thành phố Hồng Ngự) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 288/2021/QĐ-PT ngày 29 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Ngô Văn P, sinh năm 1965;

Địa chỉ: khóm A, phường A, TP. Hồng Ngự - Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Anh Ngô Văn P2, sinh năm 1971;

Địa chỉ: khóm A, phường A TP. Hồng Ngự - Đồng Tháp.

- *Những người có quyền L2, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Ngô Thị N, sinh năm 1954;

2. Bà Ngô Thị P (Bích), sinh năm 1962;

3. Ông Ngô Văn L, sinh năm 1965;
4. Chị Ngô Thị Tuyết V, sinh năm 1974;
Cùng địa chỉ: khóm A, phường A, TP. Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp;
5. Bà Ngô Thị P, sinh năm 1956;
Địa chỉ: ấp A, xã A, TP. Hồng Ngự - Đồng Tháp;
6. Bà Ngô Thị C, sinh năm 1959;
Địa chỉ: khóm A, phường An L, TP. Hồng Ngự - Đồng Tháp.
7. Anh Lê Văn S, sinh năm 1983 (con bà N);
8. Chị Phạm Thị D, sinh năm 1988 (vợ anh Sĩ);
9. Lê Thị Kim Đ, sinh năm 2007 (con anh Sĩ);
10. Lê Thị Tường V, sinh năm 2011 (con anh Sĩ);

Người đại diện theo pháp luật của Kim Đ và Tường V là: Anh Lê Văn Sĩ (cha ruột) và chị Phạm Thị D (mẹ ruột).

11. Chị Ngô Kim L (Ngô Thị Kim L), sinh năm 1988 (con ông P);
12. Anh Nguyễn Chí H, sinh năm 1987 (chồng chị L);
13. Nguyễn Ngô Mỹ Y, sinh năm 2010 (con chị L);
14. Nguyễn Ngô Hải Đ, sinh năm 2018 (con chị L);

Người đại diện theo pháp luật của Mỹ Yến và Hải Đăng là chị Ngô Thị Kim L (mẹ ruột) và anh Nguyễn Chí H (cha ruột).

15. Chị Lương Thanh T2, sinh năm 1983;
16. Trương Phước L2, sinh năm 2011 (con chị T2);
17. Trương Phước An, sinh năm 2013 (con chị T2);

Người đại diện theo pháp luật của Phước L2 và Phước An là: Chị Lương Thanh T2 (mẹ ruột).

18. Chị Ngô Thị Ngọc N, sinh năm 1973 (vợ anh P2);
19. Ngô Phước S, sinh năm 1997 (con anh P2);
20. Ngô Phước L, sinh năm 2010 (con anh P2);

Người đại diện theo pháp luật của Ngô Phước L là chị Ngô Thị Ngọc N (mẹ ruột) và anh Ngô Văn P2 (cha ruột).

Cùng địa chỉ: khóm A, phường A, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

21. Chị Phạm Thị N5, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Khóm A, phường A, thị xã Hồng Ngự, Đồng Tháp.

22. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hồng Ngự.

Địa chỉ: Đường A, khóm 4, phường An Thạnh, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

23. Bà Lê Thị M, sinh năm 1966 (vợ ông P);
24. Anh Ngô Văn L4, sinh năm 1989 (con ông P);
25. Anh Ngô Vũ L5, sinh năm 1991 (con ông P);

26. Chị Phạm Thị Thúy D7, sinh năm 1990 (con dâu ông P);
Cùng địa chỉ: khóm Cả Góc, phường An Thạnh, thành phố Hồng Ngự,
tỉnh Đồng Tháp.

- Người kháng cáo là ông Ngô Văn P là nguyên đơn của vụ án.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 23/9/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Ngô Văn P trình bày: Nguyên cha ông là ông Ngô Văn Diệp (chết 2013) và mẹ là bà Lê Thị Nữ (chết năm 2007) không để lại di chúc. Cha ông có tổng cộng 08 người con gồm: 1. Ngô Thị N, 2. Ngô Thị P, 3. Ngô Thị C, 4. Ngô Thị Bích (P), 5. Ngô Văn P, 6. Ngô Văn Là, 7. Ngô Văn P2, 8. Ngô Thị Tuyết V. Trước khi chết, cha mẹ ông để lại một số tài sản là đất ruộng tại các thửa gồm: thửa 81, diện tích 1809m²; thửa 98, diện tích 757m²; thửa 107, diện tích 1012m²; thửa 557, diện tích 612,6m²; thửa 559, diện tích 912,3m²; thửa 561, diện tích 20,6m²; thửa 563, diện tích 839m²; thửa 566, diện tích 550m²; thửa 567, diện tích 1120m². Tổng diện tích 09 thửa trên là 7.632,5m² cùng tờ bản đồ số 01, mục đích: trồng lúa, đất tọa lạc tại khóm Cả Góc, phường An Thạnh, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp (hiện do ông P2 đang đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Ông yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

1. Ông yêu cầu chia thừa kế đối với phần đất 7.632,5m² này thành 08 phần bằng nhau, ông P yêu cầu được hưởng một phần với diện tích là 954m².

2. Ông yêu cầu ông P2 chừa lối đi ngang 02m, dài 05m vì ngoài phần đất này ra thì ông P không có lối đi nào khác (đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Ông P không đồng ý trả giá trị đất đối với lối đi này vì ông P cho rằng đây là đất của cha mẹ để lại.

3. Ông yêu cầu ông P2 bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm với số T2 tổng cộng là 81.000.000đ (Tám mươi một triệu đồng) vì ông P cho rằng ông P2 đã tự ý chặt bỏ 27 cây xoài của ông P (Theo ông P xác định một cây xoài trị giá 3.000.000đ).

Sau khi xem xét thẩm định tại chỗ phần đất tranh chấp thể hiện như sau:

* Về phần đất yêu cầu chia thừa kế:

- Vị trí (I), diện tích 2.699,4m², bao gồm:

+ Thửa 81, diện tích 1.895,4m²;

+ Thửa 98, diện tích 804,0m²;

- Vị trí (II), diện tích 6.543m², bao gồm:

+ Thửa 107, diện tích 947,7m²;
+ Thửa 557, diện tích 578,5m²;
+ Thửa 559, diện tích 912,3m²;
+ Thửa 563, diện tích 849,5m², (trong đó vị trí quán nước diện tích 46,4m²)
+ Thửa 140, diện tích 2091m²;
+ Thửa 567, diện tích 1.164,8m²;
- Vị trí (III), diện tích 545,8m², bao gồm:
+ Một phần thửa 569, diện tích 545,8m²;
- Vị trí (IV), diện tích 648,5m², bao gồm:
+ Một phần thửa 569, diện tích 648,5m²;
- Vị trí (V), diện tích 867,0m², bao gồm:
+ Một phần thửa 569, diện tích 216,2m²;
+ Thửa 566, diện tích 650,8m² (Trong đó: Nhà bà Bích 35,3m²; Nhà Ngô Thị Kim L 43,5m²; nhà ông Ngô Văn Là 19,6m²; Nhà ông Lê Văn Sĩ là 61,8m²; Nhà chị Lương Thanh T2 diện tích 47m²).

*Tổng diện tích đất tranh chấp là **11.304,5m²**.*

** Về phần đất yêu cầu lối đi:* Tổng diện tích là 23,1m²

** Về phần yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản:* Tại thời điểm thẩm định không xác định được tài sản bị thiệt hại, vì hiện trạng không còn.

Nay, ông Ngô Văn P yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết như sau:

** Về phần đất yêu cầu chia thừa kế:*

Yêu cầu chia thừa kế tại các thửa đất tại vị trí I, II, và IV như sau:

- Vị trí (I), diện tích 2.699,4m², bao gồm các thửa: Thửa 81, diện tích 1.895,4m²; Thửa 98, diện tích 804,0m²;

- Vị trí (II), diện tích 6.543m², bao gồm các thửa: Thửa 107, diện tích 947,7m²; Thửa 557, diện tích 578,5m²; Thửa 559, diện tích 912,3m²; Thửa 563, diện tích 849,5m², (trong đó vị trí quán nước diện tích 46,4m²); Thửa 140, diện tích 2091m²; Thửa 567, diện tích 1.164,8m²;

- Vị trí (IV), diện tích 648,5m², gồm một phần thửa 569m²;

Tổng diện tích yêu cầu là: **9.890,9m²**.

Ông yêu cầu chia làm 8 phần bằng nhau, mỗi phần 1.236,3m², ông được hưởng 1.236,3m².

Đối với phần đất theo sơ đồ đo đạc tại các thửa 569 (thuộc vị trí III) và thửa 566 (thuộc vị trí V) thì ông không yêu cầu chia thừa kế và cũng không tranh chấp.

* *Về phần đất yêu cầu lối đi:* Yêu cầu ông Ngô Văn P2 chừa cho ông lối đi theo thẩm định thực tế diện tích là 23,1m² thuộc một phần thửa 23, tờ bản đồ số 7, đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

* *Về phần yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản:* Ông P vẫn yêu cầu ông P2 bồi thường 27 cây xoài do ông P2 chặt bỏ của ông với số T2 tổng cộng là 81.000.000đ (Tám mươi một triệu đồng).

- *Bị đơn anh Ngô Văn P2 trình bày:* Cha anh là ông Ngô Văn Diệp (chết năm 2013), mẹ là bà Lê Thị Nữ (Nữ) đã chết năm 2007. Cha mẹ anh chết không để lại di chúc. Cha mẹ anh có tổng cộng là 08 người con. Cụ thể là: 1. Ngô Thị N; 2. Ngô Thị P; 3. Ngô Thị C; 4. Ngô Thị Bích; 5. Ngô Văn P; 6. Ngô Văn Là; 7. Ngô Thị Tuyết V và 8 là anh (Ngô Văn P2).

Đối với các thửa đất ruộng mà phía nguyên đơn đang tranh chấp tọa lạc tại khóm Cả Gốc, phường An Thạnh, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp hiện do anh đang đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì nguồn gốc đất này là của cha mẹ anh cho anh một phần, còn khoảng hơn 3.000m² là do anh mua ông Võ Văn Yên, địa chỉ khóm Cả Gốc, phường An Thạnh, thành phố Hồng Ngự với giá 1.300m² là 16 chỉ 05 phân vàng 24kara, vàng 9t8 (việc thỏa thuận mua đất của ông Yên xong thì làm thủ tục S tên cấp giấy cho anh luôn).

Đối với phần đất thổ cư mẹ anh là bà Nữ giao lại cho anh quản lý. Hiện nay trên phần đất thổ cư có nhà của anh, nhà của ông Ngô Văn P, nhà bà Ngô Thị N, nhà bà Ngô Thị Bích. Phần này anh không tranh chấp hay yêu cầu gì.

Đối với yêu cầu của ông P về lối đi thì anh không đồng ý vì thực tế đã có lối đi (Phần đất lối đi chung này là của cha mẹ anh để lại để tất cả mọi người ở xóm đi, không riêng gì gia đình anh em các anh), còn việc anh P yêu cầu chừa lối đi ở dưới sân nhà anh thì anh không đồng ý.

Đối với yêu cầu của ông Ngô Văn P về việc yêu cầu anh bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm đối với 27 cây xoài với giá một cây là 3.000.000đ, thành T2 là 81.000.000đ thì anh không đồng ý vì đây là đất của anh, còn cây xoài là do anh trồng, xoài bị sùng ăn, không phát triển nên anh chặt bỏ để trồng lại cây dừa.

Do đó, đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Văn P thì anh không đồng ý vì đây là đất của anh, hiện anh đang đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Anh P và các anh em khác đều đã được cha mẹ anh chia phần ăn là đất ruộng, phần anh P được hưởng 03 công đất ruộng (đất tại xã Bình Thạnh, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, phần đất này anh đã làm thủ tục S tên cho anh P năm 2018, lúc này cha anh đã chết).

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Ngô Văn P2 khẳng định các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện nay anh đang giữ, không thể cấp cho các tổ chức tín dụng hay cá nhân để vay vốn.

- *Người có quyền L2, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị N trình bày:* Bà thống nhất về mối quan hệ huyết thống của các thành viên trong gia đình như họ tên cha, mẹ, anh, chị, em, cũng như năm chết của ông Diệp và bà Nữ. Bà là chị thứ 2 của ông P và anh P2. Bà xác định nguồn gốc phần đất đang tranh chấp giữa ông P với anh P2 là của ông, bà để lại cho cha bà (ông Ngô Văn Diệp), sau này cha bà để lại cho anh P2. Cha mẹ bà chết không có để lại di chúc, phần đất ruộng mà anh P đang tranh chấp với anh P2 thì khi cha bà còn sống thì cha bà làm, còn khi cha bà mất thì do P2 làm. Trước đây khi cha bà còn sống thì có chia cho con gái 02 công đất ruộng, con trai 03 công đất ruộng (phần bà là con gái nên được 02 công đất ruộng tại xã Bình Thạnh). Phần anh Ngô Văn P cũng được chia 03 công đất ruộng tại xã Bình Thạnh. Phần đất ruộng này không phải là phần đất mà anh P đang tranh chấp với anh P2 mà phần đất cha mẹ bà đã chia cho các con nên bà và các anh em không tranh chấp nữa, còn phần đất ông P đang kiện anh P2 là phần đất khác (tại khóm Cả Gốc, phường An Thạnh).

Đối với tài sản thừa kế của cha bà để lại là phần đất ruộng hiện nay ông P đang kiện anh P2 yêu cầu chia thừa kế, thì riêng cá nhân bà thì bà có yêu cầu độc lập, bà yêu cầu được chia một phần thừa kế theo quy định là 954m², nhưng nguyện vọng của bà là phần thừa kế của bà được hưởng xin xem xét chia ngay phần bà đang cất nhà ở kéo song song với đường đi trước Trường tiểu học An Thạnh 3 (nhà này hiện nay do con trai bà là Lê Văn Sĩ đang quản lý, sử dụng làm quán nước bán cho học sinh). Sau khi thẩm định thì phần đất này thuộc thửa 563. Bà vẫn giữ nguyên yêu cầu nếu được chia thừa kế thì bà yêu cầu chia 954m² tại thửa 563 (có quán nước của con bà là Lê Văn Sĩ). Phần đất bà yêu cầu chia thừa kế hiện đang nằm trong các thửa đất mà ông P kiện anh P2.

- *Người có quyền L2, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị P (Bích) trình bày:*

Bà thống nhất về mối quan hệ huyết thống của các thành viên trong gia đình như họ tên cha, mẹ, anh, chị, em, cũng như năm chết của ông Diệp và bà Nữ.

Đối với yêu cầu của ông P về việc chia thừa kế là không đúng nên bà không thống nhất vì trước đây khi cha mẹ bà còn sống thì đã chia đất và S tên cho các con hết. Khi cha mẹ bà còn sống thì 14 công đất ruộng ở xã Bình Thạnh, thành phố Hồng Ngự và một số đất ruộng ở khóm Cả Gốc, thị xã Hồng Ngự đã được chia cho các con. Trong đó, 14 công đất ruộng ở Bình Thạnh thì cha mẹ bà chia cho con trai 03 công, con gái 02 công. Lúc đó, ông P và ông Là mỗi người được

hưởng 03 công, còn chị em gái gồm: bà Ngô Thị N, bà Ngô Thị C, bà Ngô Thị P, bà Ngô Thị Bích và bà Ngô Thị Tuyết V mỗi người 02 công đất ruộng. Tổng lúc đó chia là 16 công nhưng thực tế cha mẹ bà chỉ có 14 công, còn thiếu 02 công nên mới lấy 02 công đất ruộng của vợ chồng P2 mua của ông Be (đất này do vợ chồng P2 mua riêng) để sau này phần đất ở khóm Cả Góc sẽ chia cho P2 nhiều hơn để bù lại. Vì cha mẹ nói chia trước cho các anh em, còn lại là cho con trai út là em bà tên Ngô Văn P2. Ngoài ra, cha mẹ bà còn chia cho các con mỗi người đất nền nhà ở khóm Cả Góc, phường An Thạnh cụ thể như sau: Ngô Thị N là 02 nền nhà (Một nền phía sau nhà P2 và 01 nền đang nằm trong 09 thửa đất tranh chấp), Ngô Thị P được một nền nhà đang nằm trong 09 thửa đang tranh chấp, Ngô Thị C được một nền nhà đang nằm trong 09 thửa đất tranh chấp, Ngô Thị P (Bích) được 02 nền gồm một nền sau nhà P2 và một nền nhà nằm trong các thửa đất đang tranh chấp, ông Ngô Văn P được 02 nền nhà và một lóp đất trồng cây sao (một nền nhà phía sau nhà P2 và một nền nhà nằm trong các thửa đang tranh chấp), Ngô Văn Là được 01 nền nhà nằm trong 09 thửa đang tranh chấp và một lóp đất trồng cây sao. Riêng ông Ngô Văn P2 được hưởng căn nhà cha mẹ ở và toàn bộ phần đất ruộng tại khóm Cả Góc, phường An Thạnh mà hiện nay ông P đang tranh chấp, bà Ngô Thị Tuyết V được hưởng 01 nền nhà đang nằm trong 09 thửa đang tranh chấp. Trước đây các anh em bà rất hòa thuận, không tranh chấp nhưng từ khi P cưới con dâu là D7 (vợ L4) về thì ông P mới phát đơn kiện anh Ngô Văn P2. Đất này P2 đã được cha mẹ cho và đứng tên khi cha bà còn sống. Do đó, yêu cầu chia thừa kế của ông P thì bà không đồng ý. Đất cha mẹ đã chia xong, phần này là phần em út là anh P2 được hưởng.

Đối với yêu cầu của ông P về việc chừa lối đi thì ý kiến bà không đồng ý, do yêu cầu này không hợp lý. Vì ngoài lối đi này vẫn còn lối đi khác, sao ông P lại đòi đi dưới sân nhà của anh P2, lỡ sau này P2 xây nhà bằng xi măng thì làm sao đi được. Ngoài lối đi dưới nhà anh P2 thì còn 02 lối đi khác là: Lối đi phía sau ra chỗ trường học, chạy xe được và một lối đi khác là từ mí nhà ông P giáp mí với đất ông Lành (đất này là đất của cha mẹ bà). Lối đi phía sau cũng đi được vì phía sau cũng có đất của P.

Đối với yêu cầu ông P về việc yêu cầu anh P2 bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm là 27 cây xoài thì ý kiến bà như sau: Xoài thì do ông P trồng trên đất của anh P2, lúc đó anh em còn thuận thảo nên ông P trồng xoài để ăn trái. Mục đích trồng thì nhằm để khi trúng quy hoạch để Nhà nước bồi thường cây thì ông P được hưởng T2 số cây. Sau này anh em không thuận thì anh P2 có kêu ông P đốn cây nhiều lần nhưng ông P không đốn, anh P2 có xuống nhà kêu bà nói ông P đốn cây vì bà là chị lớn. Khi đám giỗ ông nội do ông P thờ thì bà có nói với

ông P là đồn xoài trả đất cho anh P2. Lúc đó, ông P nói: “P2 không cho trồng thì P2 cứ đồn bỏ”. Lúc đó, bà còn nói “Mày trồng mày không đồn mày kêu nó đồn mày bắt nó thường hả gì”. Ông P nói: “Tôi không đồn, còn P2 không cho trồng thì cứ đồn bỏ”. Ngoài ra, khi còn sống thì cha bà không bao giờ cho ông P trồng cây trên đất.

Đối với nền nhà của bà nằm trong 09 thửa đang tranh chấp thì nền nhà này bà được cha mẹ cho khi còn sống, cha mẹ cho thì bà hưởng, bà không tranh chấp gì với ai hết. Ngoài ra, bà không yêu cầu chia thừa kế đối với các thửa đất mà anh Ngô Văn P2 đang đứng tên. Vì khi còn sống cha mẹ đã chia đất cho các con xong, ai cũng có phần hưởng, còn lại là phần của P2 là con út trong nhà được hưởng.

Bà đã nghe Tòa án giải thích các quyền, nghĩa vụ của các đương sự về việc yêu cầu độc lập chia thừa kế nhằm giải quyết dứt điểm và toàn diện vụ án. Sau khi Tòa án giải thích thì bà khẳng định không yêu cầu độc lập, không yêu cầu chia thừa kế hay yêu cầu gì khác cho đến khi kết thúc vụ kiện.

- *Người có quyền L2, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn Là trình bày:* Cha ông tên Ngô Văn Diệp và mẹ là Lê Thị Nữ. Cha mẹ anh có tổng cộng 08 người con gồm: 1. Ngô Thị N, 2. Ngô Thị P, 3. Ngô Thị C, 4. Ngô Thị Bích (P), 5. Ngô Văn P, 6. Ngô Văn Là, 7. Ngô Văn P2, 8. Ngô Thị Tuyết V.

Đối với yêu cầu của anh P về việc chia thừa kế là không đúng nên ông không thống nhất vì trước đây khi cha mẹ ông còn sống thì đã chia đất và S tên cho các con hết. Khi cha mẹ ông còn sống thì 14 công đất ruộng ở Bình Thạnh và một số đất ruộng ở khóm Cả Gốc đã được chia cho các con. Trong đó, 14 công đất ruộng ở Bình Thạnh thì cha mẹ ông chia cho con trai 03 công, con gái 02 công. Lúc đó, ông và anh P mỗi người được hưởng 03 công, còn chị em gái gồm: Ngô Thị N, Ngô Thị C, Ngô Thị P, Ngô Thị Bích và Ngô Thị Tuyết V mỗi người 02 công đất ruộng. Tổng lúc đó chia là 16 công nhưng thực tế cha mẹ ông chỉ có 14 công, còn thiếu 02 công nên mới lấy 02 công đất ruộng của vợ chồng P2 mua của ông Be (đất này do vợ chồng anh P2 mua riêng) để sau này phần đất ở khóm Cả Gốc sẽ chia cho P2 nhiều hơn để bù lại. Vì cha mẹ nói chia trước cho các anh em, còn lại là cho con trai út tên Ngô Văn P2. Ngoài ra, cha mẹ ông còn chia cho các con mỗi người đất nền nhà ở khóm Cả Gốc, phường An Thạnh cụ thể như sau: Ngô Thị N là 02 nền nhà (Một nền phía sau nhà P2 và 01 nền đang nằm trong 09 thửa đất tranh chấp), Ngô Thị P được một nền nhà đang nằm trong 09 thửa đang tranh chấp, Ngô Thị C được một nền nhà đang nằm trong 09 thửa đất tranh chấp, Ngô Thị Bích được 02 nền gồm một nền sau nhà P2 và một nền nhà nằm trong 09 thửa đất đang tranh chấp, Ngô Văn P được 02 nền nhà và một líp

đất trồng cây sao (một nền nhà phía sau nhà P2 và một nền nhà nằm trong 09 thửa đang tranh chấp), Ngô Văn Là được 01 nền nhà nằm trong 09 thửa đang tranh chấp và một líp đất trồng cây sao. Riêng Ngô Văn P2 được hưởng căn nhà cha mẹ ở và toàn bộ phần đất ruộng tại khóm Cả Gốc, phường An Thạnh mà hiện nay anh P đang tranh chấp, Ngô Thị Tuyết V được hưởng 01 nền nhà đang nằm trong 09 thửa đang tranh chấp.

Đối với yêu cầu của ông P về việc chữa lỗi đi thì ông không thống nhất do yêu cầu này không hợp lý. Vì ngoài lỗi đi dưới nhà P2 thì còn 02 lỗi đi khác là: Lỗi đi phía sau ra chỗ trường học và một lỗi đi khác là từ mí nhà ông P giáp mí với đất ông Lành.

Đối với yêu cầu ông P về việc yêu cầu anh P2 bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm là 27 cây xoài thì ông không thống nhất. Vì xoài thì do ông P trồng trên đất của P2, lúc đó anh em còn thuận thảo nên ông P trồng xoài để ăn trái. Mục đích trồng thì nhằm để khi trúng quy hoạch để Nhà nước bồi thường cây thì ông P được hưởng T2 số cây. Sau này anh em không thuận thì P2 có kêu ông P đốn cây nhiều lần nhưng anh P không đốn, P2 còn kêu chị P lên nói với ông P đốn cây. Khi đám giỗ ông nội do ông P thờ thì chị P có nói với ông P là đốn xoài trả đất cho P2. Lúc đó, ông P nói P2 không cho trồng thì P2 cứ đốn bỏ.

Đối với nền nhà của ông nằm trong 09 thửa đang tranh chấp thì ông yêu cầu tiếp tục được ở vì nền nhà này anh được cha mẹ cho khi còn sống, cha mẹ cho thì ông hưởng, ông không tranh chấp yêu cầu chia thừa kế đối với 09 thửa đất mà anh Ngô Văn P2 đang đứng tên. Vì khi còn sống cha mẹ đã chia đất cho các con xong, ai cũng có phần hưởng, còn lại là phần của P2 là con út trong nhà được hưởng.

Ông đã nghe Tòa án đã giải thích các quyền, nghĩa vụ của các đương sự về việc yêu cầu độc lập chia thừa kế nhằm giải quyết dứt điểm và toàn diện vụ án. Sau khi Tòa án giải thích thì ông khẳng định không yêu cầu độc lập, không yêu cầu chia thừa kế hay yêu cầu gì khác cho đến khi kết thúc vụ kiện.

- *Người có quyền L2, nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị Tuyết V trình bày:* Chị thống nhất theo lời trình bày của bà Ngô Thị Bích, ông Ngô Văn Là, không bổ sung gì thêm. Chị không thống nhất theo yêu cầu chia thừa kế của ông P đối với anh P2, không thống nhất yêu cầu của ông P về lỗi đi và không thống nhất yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của ông P đối với ông P2. Riêng cá nhân bà đã nghe Tòa án đã giải thích các quyền, nghĩa vụ của các đương sự về việc yêu cầu độc lập chia thừa kế nhằm giải quyết dứt điểm và toàn diện vụ án. Sau khi Tòa án giải thích thì chị khẳng định không yêu cầu độc lập, không yêu cầu chia thừa kế hay yêu cầu gì khác cho đến khi kết thúc vụ kiện.

- *Người có quyền L2, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị P trình bày:* Bà thống nhất theo lời trình bày của bà Ngô Thị Bích, ông Ngô Văn Là, chị Ngô Thị Tuyết V, không bổ sung gì thêm. Bà không thống nhất theo yêu cầu chia thừa kế của ông P đối với ông P2, không thống nhất yêu cầu của ông P về lỗi đi và không thống nhất yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của ông P đối với ông P2. Riêng cá nhân bà đã nghe Tòa án đã giải thích các quyền, nghĩa vụ của các đương sự về việc yêu cầu độc lập chia thừa kế nhằm giải quyết dứt điểm và toàn diện vụ án. Sau khi Tòa án giải thích thì anh khẳng định không yêu cầu độc lập, không yêu cầu chia thừa kế hay yêu cầu gì khác cho đến khi kết thúc vụ kiện.

- *Người có quyền L2, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị C trình bày:*

Bà thống nhất về mối quan hệ huyết thống của các thành viên trong gia đình như họ tên cha, mẹ, anh, chị, em, cũng như năm chết của ông Diệp và bà Nữ.

Đối với tranh chấp giữa ông Ngô Văn P đối với ông Ngô Văn P2 về việc chia thừa kế thì bà không có ý kiến, ông P và anh P2 tranh chấp làm gì thì làm. Bà không có tranh chấp hay yêu cầu gì liên quan đến các thửa đất tranh chấp thừa kế này. Vì trước đây cha mẹ bà có chia cho bà 02 công đất ruộng ở xã Bình Thạnh, thành phố Hồng Ngự và một nền nhà nằm trong 09 thửa đất đang tranh chấp, hiện nay bà cho con bà là Lương Thanh Tuyền cất nhà ở. Đối với nền nhà của bà nằm trong 09 thửa đang tranh chấp thì nền nhà này bà được cha mẹ cho khi còn sống, cha mẹ cho thì bà hưởng, bà không tranh chấp gì với ai hết. Bà đã nghe Tòa án giải thích các quyền, nghĩa vụ của các đương sự về việc yêu cầu độc lập chia thừa kế nhằm giải quyết dứt điểm và toàn diện vụ án. Sau khi Tòa án giải thích thì bà khẳng định không yêu cầu độc lập, không yêu cầu chia thừa kế hay yêu cầu gì khác cho đến khi kết thúc vụ kiện.

- *Người có quyền L2, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn Sĩ trình bày:* Anh là con bà N là cháu của ông P và ông P2. Đất đang tranh chấp chia thừa kế này là do ông, bà ngoại anh để lại. Trên đất có căn nhà và quán bán nước, bán tạp hóa của anh cất cách đây khoảng 10 năm. Sau đó, đến năm 2018 thì vợ chồng anh sửa lại nhà tường như hiện nay. Căn nhà này anh cất trên đất của ông ngoại anh cho anh, khi đó ngoại anh còn sống, khi cất thì các dì, cậu của anh không ai có ý kiến gì.

Nếu Tòa án giải quyết chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của cậu P và của mẹ anh thì nguyện vọng anh là xin được xem xét phần thừa kế của mẹ anh ngay vị trí quán nước anh đang cất. Nếu phần hưởng của mẹ anh được xem xét ngay vị trí quán nước của anh thì đối với căn nhà của anh đang cất trên đất thì anh tự nguyện di dời nhà trả đất để mẹ anh và các dì, cậu chia thừa kế. Anh tự nguyện không yêu cầu chi phí di dời, hỗ trợ hay yêu cầu bất kì chi phí gì khác.

Nếu Tòa án giải quyết không chấp nhận yêu cầu của cậu P và mẹ anh thì đối với căn nhà và quán nước của anh thì anh yêu cầu giữ nguyên hiện trạng như hiện nay, không đồng ý di dời nhà, quán để trả đất vì đất anh cất nhà ông ngoại anh đã cho anh từ lâu, còn cái quán thì khi cất anh cũng có hỏi ông ngoại và ông ngoại cũng đồng ý cho anh cất nên anh không đồng ý di dời.

Nếu Tòa án giải quyết kết quả buộc anh phải di dời nhà, quán thì anh cũng không đồng ý di dời và cũng không yêu cầu bồi thường, hỗ trợ gì hết vì đây là đất của ông ngoại anh.

Sau khi Tòa án giải thích hậu quả pháp lý đối với những người có quyền L2, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập thì anh đã nghe rõ nhưng anh khẳng định là không làm đơn yêu cầu hay tranh chấp gì hết. Nếu Tòa án giải quyết anh được tiếp tục ở thì anh sẽ tiếp tục ở trên nhà và quán, còn nếu Tòa án buộc di dời thì anh không đồng ý di dời và anh không yêu cầu bồi thường, hỗ trợ gì hết. Việc tranh chấp này giữa mẹ anh, các dì, cậu anh nên anh không có ý kiến.

- *Người có quyền L2, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị D (đồng thời là Người đại diện theo pháp luật của Kim Đ và Tường Vi trình bày:* Thống nhất theo trình bày của anh Lê Văn Sĩ, không bổ sung gì thêm. Chị cam kết không yêu cầu độc lập cho đến khi kết thúc vụ kiện.

- *Người có quyền L2, nghĩa vụ liên quan chị Ngô Kim L, đồng thời là người đại diện theo pháp luật của Mỹ Yến và Hải Đăng trình bày:* Việc tranh chấp giữa cha chị là ông Ngô Văn P với chú chị là ông Ngô Văn P2 chị không có ý kiến và cũng không có tranh chấp hay yêu cầu gì với bất kỳ ai trong vụ kiện. Chị cam kết không yêu cầu độc lập đến khi kết thúc vụ kiện.

- *Người có quyền L2, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Chí Hải trình bày:* Thống nhất theo trình bày của chị Ngô Kim L, không bổ sung gì thêm. Anh cam kết không yêu cầu độc lập cho đến khi kết thúc vụ kiện.

- *Người có quyền L2, nghĩa vụ liên quan chị Lương Thanh T2, đồng thời là Người đại diện theo pháp luật của Phước L2 và Phước An trình bày:* Chị thống nhất theo trình bày của bà Ngô Thị C, không có ý kiến gì thêm.

- *Người có quyền L2, nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị Ngọc N trình bày:* Chị thống nhất theo trình bày của anh Ngô Văn P2, không bổ sung gì thêm. Chị cam kết không yêu cầu độc lập cho đến khi kết thúc vụ kiện.

- *Người có quyền L2, nghĩa vụ liên quan Ngô Phước S trình bày:* Anh thống nhất theo trình bày của cha anh là ông Ngô Văn P2, không bổ sung gì thêm. Anh cam kết không yêu cầu độc lập cho đến khi kết thúc vụ kiện.

- *Người có quyền L2, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị N5 trình bày:* Chị chỉ là người thuê lại cái quán nước của anh Lê Văn Sĩ để bán cho học sinh hàng

ngày. Việc tranh chấp giữa anh em ông P, ông P2 chỉ không có ý kiến và cũng không có tranh chấp hay yêu cầu gì với bất kỳ ai trong vụ kiện. Nếu có gì liên quan đến quán nước thì giữa chị và anh Sĩ tự giải quyết. Chị cam kết không yêu cầu độc lập đến khi kết thúc vụ kiện.

- *Người có quyền L2, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thị xã Hồng Ngự, do ông Phạm Văn Phụng đại diện theo pháp luật trình bày:* Vào năm 2016 ông Ngô Văn P2 có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vay số T2 25.000.000đ và đã tất toán (trả hết nợ) vào ngày 17/6/2016, bằng khoán không còn thể chấp tại Ngân hàng. Từ nội dung trên Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hồng Ngự không tranh chấp hay yêu cầu gì đối với ông Ngô Văn P2 và xin vắng mặt đến khi kết thúc vụ kiện.

- *Những người có quyền L2, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị M, anh Ngô Văn L4, anh Ngô Vũ L5 và chị Phạm Thúy D7 cùng trình bày:* Tất cả thống nhất theo trình bày của ông Ngô Văn P, không bổ sung gì thêm và cũng không yêu cầu độc lập cho đến khi kết thúc vụ kiện.

- Các đương sự đều thống nhất về mối quan hệ huyết thống, về diện tích đất, số thửa, tờ bản đồ, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất, sơ đồ đo đạc, giá trị các thửa đất tranh chấp theo giá trong biên bản định giá ngày 14/5/2020.

* Tại quyết định của bản án sơ thẩm số 23/2020/DS-ST ngày 11/9/2020, Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự (nay là thành phố Hồng Ngự) đã tuyên xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn P về việc yêu cầu anh Ngô Văn P2 chia thửa kế tại các thửa đất theo sơ đồ đo đạc thuộc vị trí I, II, và IV với tổng diện tích là 9.890,9m². Ông yêu cầu chia làm 8 phần bằng nhau, mỗi phần 1.236,3m², ông được hưởng 1.236,3m².

2/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn P về việc yêu cầu anh Ngô Văn P2 chừa cho ông lối đi theo thẩm định thực tế diện tích là 23,1m² thuộc một phần thửa 23, tờ bản đồ số 7, đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

3/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn P về việc yêu cầu ông Ngô Văn P2 bồi thường thiệt hại giá trị 27 cây xoài.

- Buộc ông Ngô Văn P2 bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Ngô Văn P do ông P2 chặt bỏ 27 cây xoài của ông P với số T2 tổng cộng là 1.485.000đ (Một triệu bốn trăm tám mươi lăm ngàn đồng).

4/ Kể từ ngày ông Ngô Văn P có đơn yêu cầu thi hành án, mà anh Ngô Văn P2 chưa thi hành xong số T2 nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản T2 lãi của số T2 còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5/ Không chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Ngô Thị N về việc yêu cầu ông Ngô Văn P2 chia một phần thừa kế diện tích 954m² thuộc thửa 563, đất do ông Ngô Văn P2 đứng tên quyền sử dụng đất.

6/ Về án phí và chi phí tố tụng:

- *Về án phí:*

+ Buộc ông Ngô Văn P phải chịu 4.576.000đ (Bốn triệu năm trăm bảy mươi sáu ngàn đồng) T2 án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số T2 tạm ứng án phí đã nộp 5.000.500đ theo các biên lai số 0007358 ngày 24/9/2019, biên lai số 0001274 ngày 08/6/2020 và biên lai số 0001275 ngày 08/6/2020. Ông Ngô Văn P được nhận lại số T2 424.500đ (Bốn trăm hai mươi bốn ngàn năm trăm đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Ngự.

+ Bà Ngô Thị N là người cao tuổi nên được miễn T2 tạm ứng án phí và án phí theo quy định.

+ Buộc ông Ngô Văn P2 phải chịu 300.000đ T2 án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Ngự.

- *Về chi phí tố tụng:* Tổng số T2 là 11.935.000đ, ông Ngô Văn P phải chịu (đã nộp và đã chi xong).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/9/2020, ông Ngô Văn P kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu của ông. Yêu cầu ông P2 chia thừa kế cho ông vì bản án nhận định P2 không được nhận đất ruộng ở Bình Thạnh nên được hưởng đất ở khóm Cả Góc thì tôi không đồng ý.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Ngô Văn P vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm; sau khi nghe ý kiến của các đương sự và quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của ông Ngô Văn P, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông Ngô Văn Diệp (chết 2013), bà Lê Thị Nữ (chết năm 2007) không để lại di chúc. Ông Diệp và bà Nữ có tổng cộng 08 người con gồm: 1. Ngô Thị N, 2. Ngô Thị P, 3. Ngô Thị C, 4. Ngô Thị Bích (P), 5. Ngô Văn P, 6. Ngô Văn Là, 7. Ngô Văn P2, 8. Ngô Thị Tuyết V.

Nguồn gốc đất tranh chấp trong vụ án là của ông Diệp và bà Nữ để lại và một phần do anh P2 nhận chuyển nhượng của người khác, gồm: Thửa 81, diện tích 1.895,4m²; Thửa 98, diện tích 804,0m²; Thửa 107, diện tích 947,7m²; Thửa 557, diện tích 578,5m²; Thửa 559, diện tích 912,3m²; Thửa 563, diện tích 849,5m², (trong đó vị trí quán nước diện tích 46,4m²); Thửa 140, diện tích 2091m²; Thửa 567, diện tích 1.164,8m² và một phần thửa 569 (nay là thửa 149), diện tích 648,5m².

Theo hồ sơ vụ án, lúc sinh thời, ông Diệp và bà Nữ tạo lập phần đất ruộng tại xã Bình Thạnh, thị xã Hồng Ngự (nay là thành phố Hồng Ngự) và một phần đất tại khóm Cả Góc, phường An Thạnh. Khi ông Diệp, bà Nữ còn sống thì có chia cho con gái 02 công đất ruộng, con trai 03 công đất ruộng tại xã Bình Thạnh, phần anh Ngô Văn P cũng được chia 03 công, riêng anh Ngô Văn P2 là con út thì không được chia đất ruộng này mà anh P2 sẽ được chia phần đất ruộng tại khóm Cả Góc, phường An Thạnh để làm nuôi ông bà. Ngoài ra mỗi người con còn được cho một nền nhà và đã cất nhà ở ổn định tại khóm Cả Góc, phường An Thạnh, thành phố Hồng Ngự.

Đối với thửa 81 và thửa 98 là do anh P2 mua của ông Võ Văn Yên, thời điểm mua chỉ làm giấy tay, sau đó anh P2 đi đăng ký được cấp quyền sử dụng đất và sử dụng đến nay. Cho nên thửa đất 81 và thửa 98 là của cá nhân anh P2 có nguồn gốc do anh nhận chuyển nhượng từ người khác.

Đối với các thửa 107, 557, 559, 563 là phần đất (ruộng) có nguồn gốc của ông Diệp, bà Nữ chuyển quyền sử dụng cho anh P2 xuất phát từ việc khi mà ông Diệp, bà Nữ chia cho các con tại xã Bình Thạnh thì không đủ diện tích để chia, vì chỉ có 14 công mà phải chia cho 7 người, trong đó con trai 3 công, con gái 2 công, nên chị Ngô Thị Tuyết V chưa được chia, nên anh P2 đã mua 02 công đất ruộng của ông Dương Văn Be tại xã Bình Thạnh giao ông Diệp, bà Nữ để ông Diệp, bà Nữ chia cho chị V, đổi lại các thửa 107, 557, 559, 563 này giao cho anh P2 sử dụng, điều này được các anh chị em nguyên, bị đơn thừa nhận. Cho nên các thửa đất 107, 557, 559, 563 là của cá nhân anh P2.

Đối với thửa 567, 569 là do anh P2 đứng tên sau khi nhận biến động từ bà Nữ và quản lý sử dụng liên tục. Các thửa đất này là của ông Diệp, bà Nữ để lại cho anh P2 là do ý chí của ông bà khi còn sống, tổng diện tích 3 thửa đất này là khoảng 3.904,3m², so với những anh em trai khác như ông P, ông Là (mỗi người được chia 3 công đất ruộng trong xã Bình Thạnh) thì anh P2 là người con út trông coi thờ cúng ông bà, cha mẹ thì diện tích đất của anh P2 được chia không hơn gì ông P và ông Là. Trong khi đó, trên phần đất tranh chấp này ông Diệp cũng có chia cho ông P và ông Là mỗi người một lóp đất diện tích tương đương 272,9m²,

ông P và ông Là đang trồng cây sao (hiện nay thuộc thửa 149 do ông Ngô Văn Là đứng tên quyền sử dụng đất, phần này không tranh chấp).

Mặt khác, về mặt pháp lý, các thửa 107, 557, 559, 563, 567 và 569 trên đều được chuyển quyền sử dụng từ ông Diệp, bà Nữ S anh P2; đây là việc định đoạt của ông Diệp, bà Nữ, nên không còn là di sản thừa kế của ông Diệp, bà Nữ.

Riêng đối với thửa 140 hiện nay do ông Ngô Văn Diệp còn đứng tên thì anh P2, bà P, bà Là trình bày là do sau khi bà Nữ cho anh P2 và anh P2 đã đứng tên quyền sử dụng đất nhưng do nghe có thông tin Nhà nước bồi hoàn đất mà ai có hộ khẩu riêng sẽ được bố trí tái định cư nên anh P2 làm thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất cho ông Diệp, nhưng đất thì anh P2 vẫn là người trực tiếp sử dụng, kể cả sau khi ông Diệp chết. Xét lời trình bày trên là phù hợp, vì thực tế trước đó ông Diệp đã chuyển quyền sử dụng phần đất này cho anh P2; phần đất này là đất tại vị trí căn nhà ông Diệp, bà Nữ và vợ chồng anh P2 đang ở; trước trong và sau thời gian anh P2 chuyển quyền sử dụng đất lại cho ông Diệp thì ông Diệp vẫn chung sống với anh P2 và do vợ chồng anh P2 nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi chết và thời điểm chuyển quyền sử dụng đất cho ông Diệp thì ông Diệp đã 81 tuổi thì không thể nhận quyền sử dụng đất để canh tác... nên thực tế là như các đương sự trình bày như trên, là thửa đất này vẫn thuộc quyền sử dụng của anh P2 nhưng do gia đình muốn được Nhà nước bồi thường, bố trí nên tái định cư nên gia đình thỏa thuận việc anh P2 làm thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất cho ông Diệp đứng tên như hiện tại.

Như vậy, toàn bộ các thửa đất tranh chấp là phần được cha mẹ chia như những anh em khác và phần được anh P2 mua riêng, nên thuộc quyền sử dụng của anh P2. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử không chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của anh P, chị N là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với yêu cầu về lối đi, anh P yêu cầu anh P2 chừa cho ông lối đi theo thẩm định thực tế diện tích là 23,1m² thuộc một phần thửa 23, tờ bản đồ số 7, đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thì xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu của anh P cũng là phù hợp do vị trí lối đi anh P yêu cầu là không thuận tiện và phù hợp, vì vị trí lối đi được anh P yêu cầu là dưới sân nhà tắm của anh P2, mà trước đây nó là một lối mòn có khoảng trống giữa nhà lớn và nhà bếp của anh P2 thì anh P đi ra lộ được, vì khoảng cách này chỉ bắt cây cầu gỗ đi qua lại giữa hai nhà, hiện nay hai nhà đã liền kề nhau không còn khoảng trống và sân nhà của anh P2 thấp, nếu đi ngang sẽ va chạm vào đầu, nếu anh P2 xây dựng nhà kiên cố thì lối đi này không còn. Mặt khác, trên phần đất này còn hai lối đi khác, một là từ nhà ông P đi ra lộ cặp nhà lớn của anh P2, giáp đất ông Lành, cũng nằm trên phần đất do ông Diệp để lại, lối đi này là lối đi công cộng sử dụng cho những người dân khác trong khu vực cùng đi và một lối đi phía sau nhà ông P ra trước cổng Trường tiểu học An Thạnh 3 có đường đan ngang khoảng 2,5m ra lộ; cả hai lối đi này đều đi được, không nhất thiết buộc phải đi lối đi dưới sân nhà anh P2.

[2] Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản, thì Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần, buộc anh P2 phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh P giá trị 27 cây xoài tổng số T2 là 1.485.000đ là đúng; các đương sự cũng không kháng cáo phần này.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, anh P cũng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện cũng như yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh P, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, đối với thửa đất số 140 thì do vẫn còn ông Diệp đứng tên quyền sử dụng, nên lẽ ra Tòa án cấp sơ thẩm phải tuyên nội dung anh P có quyền đến cơ quan có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật, mới phù hợp, việc này Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu về việc tuân thủ pháp luật từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đều thực hiện đúng quy định của pháp luật và không có kiến nghị. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề nghị Hội đồng xét xử thu thập bổ sung chứng cứ mới có căn cứ giải quyết vụ án, cụ thể là cần phải thu thập hồ sơ cấp đất cho hộ anh P2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp vào ngày 27/12/2007 để xác định việc anh P2 được đứng tên quyền sử dụng đất có hợp pháp không, được cấp quyền sử dụng trong trường hợp nào; chưa làm rõ phần đất ở xã Bình Thạnh do anh P2 đứng tên có từ đâu để xác định anh P2 đã được chia đất hay chưa, đồng thời, đưa quan điểm cho rằng cần phải xác định thửa đất số 140 là di sản thừa kế của ông Diệp vì còn do ông Diệp đứng tên quyền sử dụng và chưa giải quyết triệt để vụ án về phần lỗi đi của gia đình anh P; làm rõ ý kiến của anh P đối với nhà của ông Sĩ trên đất vì làm ảnh hưởng đến quyền yêu cầu thi hành án của anh P2. Hội đồng xét xử xét thấy: trong hồ sơ vụ án đã có hai văn bản trả lời của Ủy ban nhân dân thành phố Hồng Ngự (Công văn số 496/UBND-HC ngày 17/4/2020 và Công văn số 977/UBND-HC ngày 20/7/2020) xác định các thửa đất được cấp ngày 27/12/2007 là anh P2 được thừa hưởng từ bà Nữ theo sự thống nhất, đồng ý của tất cả các anh chị em anh P2. Trong hồ sơ đã thể hiện rõ, cũng như tất cả các đương sự đều trình bày, thì anh P2 không có đất (được cấp) ở xã Bình Thạnh. Đối với thửa 140 thì theo như nhận trên của Hội đồng xét xử, thửa đất này đã có căn cứ xác định thực tế vẫn thuộc quyền sử dụng của anh P2.

Đối với vấn đề giải quyết triệt để vụ án thì trong vụ án thì chỉ có anh P và chị N tranh chấp với anh P2 và chỉ yêu cầu về việc chia thừa kế và bồi thường thiệt hại về tài sản; Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu về chia thừa kế do yêu cầu này là không có căn cứ pháp luật; anh P và bà N hay các hộ khác trên đất cũng không có yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất cho mình trong trường hợp yêu cầu chia thừa kế không được chấp nhận; việc anh P2 không có yêu cầu phản tố đối với anh P và chị N hay các hộ khác đang ở trên đất của anh là mối quan hệ khác và quyền tự định đoạt của anh P2; việc Tòa án cấp sơ thẩm chỉ giải quyết, xét xử theo yêu cầu của đương sự là đúng.

Do đó, đề nghị trên của đại diện Viện kiểm sát là không cần thiết, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm được giữ nguyên nên ông P phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 148 và khoản 1, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 166, Điều 175, Điều 254, Điều 584, Điều 589, Điều 609, Điều 613, Điều 623, Điều 649, Điều 650 và Điều 651 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 100, Điều 166 và khoản 1 Điều 203 Luật đất đai năm 2013.

Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Ngô Văn P.

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 23/2020/DS-ST ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn P về việc yêu cầu anh Ngô Văn P2 chia thừa kế tại các thửa đất theo sơ đồ đo đạc thuộc vị trí I, II, và IV với tổng diện tích là 9.890,9m². Ông yêu cầu chia làm 8 phần bằng nhau, mỗi phần 1.236,3m², ông được hưởng 1.236,3m².

- Ông Ngô Văn P2 có quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 140, tờ bản đồ số 1 ((hiện còn do ông Ngô Văn Diệp (đã chết) đứng tên QSĐĐ)) theo quy định của pháp luật.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn P về việc yêu cầu anh Ngô Văn P2 chừa cho ông lối đi theo thẩm định thực tế diện tích là 23,1m² thuộc một phần thửa 23, tờ bản đồ số 7, đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn P về việc yêu cầu ông Ngô Văn P2 bồi thường thiệt hại giá trị 27 cây xoài.

Buộc ông Ngô Văn P2 bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Ngô Văn P do ông P2 chặt bỏ 27 cây xoài của ông P với số T2 tổng cộng là 1.485.000đ (Một triệu bốn trăm tám mươi lăm ngàn đồng).

Kể từ ngày ông Ngô Văn P có đơn yêu cầu thi hành án, mà anh Ngô Văn P2 chưa thi hành xong số T2 nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản T2 lãi

của số T2 còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Không chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Ngô Thị N về việc yêu cầu ông Ngô Văn P2 chia một phần thừa kế diện tích 954m² thuộc thửa 563, đất do ông Ngô Văn P2 đứng tên quyền sử dụng đất.

- Về án phí sơ thẩm:

+ Ông Ngô Văn P phải chịu 4.576.000đ, được khấu trừ vào số T2 tạm ứng án phí đã nộp 5.000.500đ theo các biên lai số 0007358 ngày 24/9/2019, biên lai số 0001274 ngày 08/6/2020 và biên lai số 0001275 ngày 08/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Ngự (nay là thành phố Hồng Ngự). Ông P được nhận lại 424.500đ (Bốn trăm hai mươi bốn ngàn năm trăm đồng).

+ Bà Ngô Thị N là người cao tuổi nên được miễn T2 tạm ứng án phí và án phí theo quy định.

+ Ông Ngô Văn P2 phải chịu 300.000 đồng.

- Về chi phí tố tụng: ông Ngô Văn P phải chịu tổng chi phí là 11.935.000 đồng (đã nộp và đã chi xong).

- Về án phí phúc thẩm: Ông Ngô Văn P phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào T2 tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001405 ngày 24/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Ngự (nay là thành phố Hồng Ngự). Ông P đã nộp xong án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng GD & KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND thành phố Hồng Ngự;
- Chi cục THADS thành phố Hồng Ngự;
- Đường sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy